

**BIÊN BẢN**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn  
Địa chỉ: 476 Huỳnh Tấn Phát, Phường Bình Thuận, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300460907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 26/08/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/05/2019.

Hôm nay, vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 26 tháng 04 năm 2022, tại Khách sạn Thiên Hồng ARC EN CIEL, Số 52-56 Tân Đà, P.10, Quận 5, TP.HCM, Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022.

**Nội dung Đại hội:**

**1. Khai mạc:**

Nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, bao gồm:

**Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội** (gồm 02 người):

- Ông **Trần Mạnh Hoài Bắc** - Phó Trưởng phòng TC-HC - Trưởng Ban
- Bà **Phan Hoàng Minh Học** - Nhân viên phòng TC-HC - Thành viên

**2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Ông **Trần Mạnh Hoài Bắc** – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp, cụ thể: Tính đến 13 giờ 35 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 26 cổ đông, với 25.935.579 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 91,0028% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ kết quả này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty.

**3. Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội**

Bà **Đỗ Thị Thùy Linh** trình bày và điều hành Đại hội thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết).



#### 4. Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký và Ban kiểm phiếu

– Nhân sự Chủ tọa đoàn:

Bà **Đỗ Thị Thùy Linh** giới thiệu ông **Huỳnh Minh Anh** – Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) là Chủ tọa cuộc họp và giới thiệu các thành viên của Chủ tọa đoàn (gồm 3 người) như sau:

- |                               |                            |              |
|-------------------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Ông <b>Huỳnh Minh Anh</b>  | - Chủ tịch HĐQT            | - Chủ tọa    |
| 2. Ông <b>Hoàng Anh Giao</b>  | - Thành viên HĐQT kiêm TGD | - Thành viên |
| 3. Ông <b>Nguyễn Minh Đức</b> | - Trưởng Ban kiểm soát     | - Thành viên |

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100% (biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết).

– Nhân sự Thư ký:

Ông **Huỳnh Minh Anh**, Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa cuộc họp chỉ định bà **Đỗ Thị Thùy Linh** – Trưởng Phòng Tư vấn – Pháp chế là Thư ký cuộc họp.

– Nhân sự Ban kiểm phiếu:

**Ban kiểm phiếu** (gồm 05 người):

- |                                 |              |
|---------------------------------|--------------|
| 1. Ông <b>Phạm Mạnh Hưng</b>    | – Trưởng ban |
| 2. Bà <b>Phan Thị Tú Trinh</b>  | – Thành viên |
| 3. Ông <b>Nguyễn Thái Hòa</b>   | – Thành viên |
| 4. Ông <b>Lưu Đình Hội</b>      | – Thành viên |
| 5. Ông <b>Nguyễn Trường Sơn</b> | – Thành viên |

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100% (biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết).

#### 5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội

Ông **Nguyễn Minh Đức** trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình làm việc của Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội (biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết).

#### 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Ông **Hoàng Anh Giao** trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (tài liệu đính kèm).

#### 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021

Ông **Huỳnh Minh Anh** trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 (tài liệu đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ hoàn thành (%)
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	928.000	1.246.897	134,36%
2	Chi phí	892.685	1.213.207	135,91%
3	LN (trước thuế) chưa trích quỹ KHCN	35.315	33.690	95,40%
	Trích quỹ KHCN	1.871	0	
3'	LN (trước thuế) đã trích quỹ KHCN	33.444	33.690	100,74%
4	Lợi nhuận (sau thuế)	26.334	26.702	101,40%
5	Tổng tài sản	953.906	909.835	95,38%
6	Vốn chủ sở hữu	284.998	284.998	100,00%
7	Cổ tức (%)	7,8%	7,9%	101,28%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) (%)	2,76	2,93	106,28%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	9,24	9,37	101,40%

Ghi chú: Số liệu được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASCs.

**Kế hoạch kinh doanh năm 2022:**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ Kế hoạch 2022/ Kế hoạch 2021 (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Doanh thu	928.000	952.000	102,59%
2	Lợi nhuận trước thuế	33.444	32.691	97,75%
3	Lợi nhuận sau thuế	26.334	26.153	99,31%
4	Cổ tức (% x VĐL)	7,80%	7,8%	100,00%
5	Vốn góp của chủ sở hữu	284.998	284.998	100,00%

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế đã trích quỹ KHCN.



## 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Ông **Nguyễn Minh Đức** trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 (tài liệu đính kèm).

## 9. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Bà **Phan Thị Tú Trinh** trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021, bao gồm báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính văn phòng, báo cáo tài chính hợp nhất (tài liệu đính kèm).

## 10. Thông qua Tờ trình về việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2021

Ông **Hoàng Anh Giao** trình bày Tờ trình về việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2021 (tài liệu đính kèm), với nội dung chính như sau:

### 1. Phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế theo KTĐL (được phân phối)	26.702.108.629
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.187.295.069
4a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ (75% quỹ KTPL)	3.140.471.302
4b	Quỹ thưởng người quản lý (25% quỹ KTPL) (*) Trong đó Quỹ Thưởng BKS là 294.222.624	1.046.823.767
5	Lợi nhuận còn lại thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt 7,9% VDL	22.514.813.560

(\*) Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho Người quản lý Công ty, Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

Tổng Giám đốc được chủ động cân đối, điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số dư Quỹ phúc lợi Tổng Giám đốc được sử dụng cho các năm tiếp theo và đảm bảo đúng quy định.

Thời gian thanh toán

Thanh toán cổ tức của năm 2021: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức còn lại của năm 2021.

## 11. Thông qua Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Ông **Hoàng Anh Giao** trình bày Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (tài liệu đính kèm), với nội dung chính như sau:



1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế	33.926.189.653
II	Trích quỹ khoa học và công nghệ (3,64% x TN tính thuế)	1.235.283.888
III	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau (*):	26.152.724.612
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	0
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	0
3	Trích quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	0
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15 % LNST PP)	3.922.908.692
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ (75% quỹ KTPL)	
b	Quỹ thưởng người quản lý ( 25% quỹ KTPL)	
5	Lợi nhuận còn lại chia hết cổ tức (7,8% VDL)	22.229.815.920

(\*) Lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích Quỹ khoa học và công nghệ

Công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022 là 15% trên lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2022; trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ chiếm 75%, Quỹ thưởng người quản lý là 25%. Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho: Người quản lý Công ty, Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

Nếu diễn biến dịch bệnh phức tạp, kéo dài, Ban điều hành có thể sẽ kiến nghị xin điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính cho phù hợp.

2. Trường hợp lợi nhuận sau thuế năm 2022 vượt kế hoạch (sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 15% trên lợi nhuận sau thuế), Công ty được đề xuất trích quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ trích quỹ tối đa 30% lợi nhuận sau thuế năm 2022) nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm 2022 không thấp hơn 7,8% vốn điều lệ.

Đối với số dư Quỹ phúc lợi được sử dụng cho các năm sau: Giao Tổng Giám đốc sử dụng đúng mục đích. Tổng Giám đốc chủ động cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng phúc lợi NLĐ cho phù hợp.

Nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho NLĐ mỗi dịp xuân về Tết đến, tùy tình hình thực tế sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty được tạm trích chi khen thưởng nhưng phải đảm bảo chỉ tiêu chi cổ tức mà Đại hội cổ đông đã giao hàng năm.

3. Dự kiến hoàn nhập Quỹ khoa học và công nghệ: Tùy vào tình hình tài chính của Công ty, giao Tổng Giám đốc được chủ động cân đối để hoàn nhập quỹ khoa học và công nghệ của các năm trước đúng quy định.

**12. Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT năm 2022**

Ông **Nguyễn Minh Đức** trình bày Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT năm 2022 (tài liệu đính kèm) với một số nội dung chính như sau:



Đơn vị: đồng/năm

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	392.400.000
2.	Ban kiểm soát	03	460.800.000
3.	Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT	01	40.800.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>09</b>	<b>894.000.000 (*)</b>

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 người) : 11.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người) : 5.300.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người) : 31.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người) : 3.700.000 đồng/tháng
- Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT (01 người) : 3.400.000 đồng/tháng

(\*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

### 13. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán cho năm tài chính 2022

Ông Nguyễn Minh Đức trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán cho năm tài chính 2022 (Tờ trình đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

Ban Kiểm soát đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông: “Lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2022. Giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2022 của Công ty”.

### 14. Thảo luận

Cổ đông thống nhất với nội dung của Báo cáo, Tờ trình mà Công ty trình bày.

### 15. Cập nhật báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (lần 2)

Ông Trần Mạnh Hoài Bắc – Trưởng Ban thăm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau: Tính đến 14 giờ 30 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 31 cổ đông, với 25.970.176 cổ phần có quyền biểu quyết.

### 16. Tiến hành biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết

### 17. Công bố kết quả biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết thông qua nội dung báo cáo, tờ trình



Ông **Phạm Mạnh Hưng** – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết của các cổ đông, cụ thể như sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

+ Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>
- Tán thành	25.970.176 cổ phần	100 %
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021:

+ Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>
- Tán thành	25.970.176 cổ phần	100 %
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

+ Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>
- Tán thành	25.970.176 cổ phần	100 %
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>



Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
hợp lệ		
c. Thẻ biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>

- Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

+ Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>
- Tán thành	25.970.176 cổ phần	100 %
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>

- Thông qua Tờ trình về việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2021:

+ Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>
- Tán thành	25.970.176 cổ phần	100 %
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>

- Thông qua Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

+ Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>
- Tán thành	25.970.176 cổ phần	100 %
- Không tán thành	0 cổ phần	0%



Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>

- Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT năm 2022:

+ Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>
- Tán thành	25.970.176 cổ phần	100 %
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>

- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022:

+ Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>
- Tán thành	25.970.176 cổ phần	100 %
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.970.176 cổ phần</b>	<b>100 %</b>

#### 18. Các vấn đề đã được thông qua

STT	Vấn đề biểu quyết	Tỷ lệ tán thành	Kết luận
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	100%	Thông qua



STT	Vấn đề biểu quyết	Tỷ lệ tán thành	Kết luận
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021	100%	Thông qua
3	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021	100%	Thông qua
4	Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	100%	Thông qua
5	Thông qua Tờ trình về việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2021	100%	Thông qua
6	Thông qua Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022	100%	Thông qua
7	Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và Thư ký HĐQT năm 2022	100%	Thông qua
8	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022	100%	Thông qua

#### 19. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Bà **Đỗ Thị Thùy Linh** trình bày Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2022 của ĐHĐCĐ, Ông Huỳnh Minh Anh điều hành ĐHĐCĐ thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2022.

Với 100% số phiếu chấp thuận (biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết), toàn thể Đại hội đã thông qua Biên bản cuộc họp thường niên năm 2022 của ĐHĐCĐ.

Với 100% số phiếu chấp thuận (biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết), toàn thể Đại hội đã thông qua Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2022 của ĐHĐCĐ.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn kết thúc lúc 15 giờ 00 cùng ngày.

**Thư ký đoàn**



**Đỗ Thị Thùy Linh**

**TM. Chủ tọa đoàn**



**Huỳnh Minh Anh**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, đề nghị quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2022 được quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp này.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa điều khiển. Cổ đông tham gia cuộc họp phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa cuộc họp nhằm tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

5. Khi tiến hành đăng ký tham dự họp, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

**5.1. Phiếu biểu quyết:**

- Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại cuộc họp; Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022; Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và một số vấn đề phát sinh ngay tại cuộc họp.

- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.





## 5.2. Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc ✓) vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là Thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; Thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; hoặc cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không ký tên vào Thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự họp nhưng không thể có mặt đến hết chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không tham gia bỏ phiếu đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết để báo cáo Chủ tọa. Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

7. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo tỷ lệ như sau:



8.1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty; Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

8.2. Các nghị quyết khác (trừ các nghị quyết được nêu tại khoản 8.1 nêu trên) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua tại cuộc họp trước khi bế mạc.

10. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp trở lên, Thẻ lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.



**HUỲNH MINH ANH**





**CHƯƠNG TRÌNH HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Thời gian: 13h30 – 16gh00, Thứ Ba ngày 26/4/2022

Địa điểm: **Khách sạn Thiên Hồng ARC EN CIEL, Số 52-56 Tân Đà, Phường 10, Quận 5, Thành phố HCM**

<b>Thời gian dự kiến</b>	<b>Nội dung chương trình</b>
13h00 - 13h30	Đón tiếp Đại biểu, quý cổ đông.
13h30 - 13h40	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
13h40 - 13h45	Báo cáo Kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
13h45 - 14h00	Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
	Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký và Ban kiểm phiếu.
	Thông qua Chương trình họp.
14h00 - 14h40	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021.
	Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021.
	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021.
14h40 - 15h00	Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2021.
	Thông qua Tờ trình về việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2021.
	Thông qua Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.
	Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, người phụ trách quản trị Công ty năm 2022.
15h00 – 15h20	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tiếp theo.
	Thảo luận các vấn đề và biểu quyết.
15h20 – 15h40	Nghỉ giải lao.
15h40 - 15h50	Công bố kết quả biểu quyết.
15h50 - 16h00	Thông qua Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

(\*) Chương trình có thể được điều chỉnh/ thay đổi tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông chính thức diễn ra vào ngày 26/04/2022



Số: 15/BC-CTGTSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

## BÁO CÁO

(Phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

**Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn.**

- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ Phần Công trình Giao Thông Sài Gòn số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2016;
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Công trình Giao Thông Sài Gòn số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/5/2021;
- Căn cứ tình hình thực hiện năm 2021 của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn;
- Căn cứ cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn ngày 31/03/2022.

Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021; Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 như sau:

### A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021:

#### I. Kết quả ước thực hiện các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh:

Căn cứ chỉ tiêu doanh thu, kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ hoàn thành (%)
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	928.000	1.246.897	134,36%
2	Chi phí	892.685	1.213.207	135,91%
3	LN (trước thuế) chưa trích quỹ KHCN	35.315	33.690	95,40%
	Trích quỹ KHCN	1.871	0	
3'	LN (trước thuế) đã trích quỹ KHCN	33.444	33.690	100,74%
4	Lợi nhuận (sau thuế)	26.334	26.702	101,40%
5	Tổng tài sản	953.906	909.835	95,38%
6	Vốn chủ sở hữu	284.998	284.998	100,00%
7	Cổ tức (%)	7,8%	7,9%	101,28%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) (%)	2,76	2,93	106,28%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	9,24	9,37	101,40%

Ghi chú: - Số liệu được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASCs.



## **2. Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được:**

Trong năm 2021 đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đã và đang gây ảnh hưởng nặng nề đến Thành phố Hồ Chí Minh - trung tâm kinh tế, đầu mối giao thông, giao thương nhộn nhịp bậc nhất khu vực phía Nam và cả nước. Kinh tế khó khăn nên vốn đầu tư vào xây dựng hạ tầng giao thông hạn chế. Tuy nhiên, với nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng tập thể Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra. Cụ thể như sau:

### **2.1. Về các chỉ tiêu tài chính:**

#### **a. Doanh thu:**

Trong năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty đã nỗ lực hết mình trong sản xuất kinh doanh để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Doanh thu đạt được trong năm 2021 là 1.246,897 tỷ đồng, đạt 134,36% so với kế hoạch được giao năm 2021.

**b. Lợi nhuận sau thuế:** Trong năm 2021 do phát sinh nhiều chi phí trong công tác phòng chống dịch bệnh, chi phí vật tư tăng nên lợi nhuận sau thuế năm 2021 Công ty cố gắng đạt 26,702 tỷ đồng, đạt 101,4 % kế hoạch năm 2021.

**d. Nộp thuế, ngân sách nhà nước:** Tương ứng với doanh thu và lợi nhuận đạt được trong năm 2021, Công ty thực hiện tốt công các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

## **3. Nhận xét, đánh giá chung:**

### **3.1. Lĩnh vực thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích:**

#### **a. Những mặt làm được:**

Mặc dù ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 nhưng Công ty đã chủ động thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường bộ theo hợp đồng đã ký kết, hoàn thành 100% khối lượng được Chủ đầu tư giao trong năm 2021.

Việc chủ đầu tư tiếp tục cho áp dụng công nghệ cào bóc tái sinh nguội vào công tác duy tu hệ thống đường bộ trong năm 2021, đã mang lại hiệu quả cao trong chất lượng sản phẩm cũng như khai thác hiệu quả nguồn thiết bị máy móc đã được đầu tư. Cùng với việc tăng tần suất thực hiện vệ sinh mặt đường và sử dụng trang bị xe máy, thiết bị biển báo và đèn chớp cảnh báo giao thông hiện đại nên công tác đảm bảo an toàn giao thông được công ty thực hiện tốt, đảm bảo các tuyến đường luôn sạch đẹp và vệ sinh môi trường.

Bên cạnh đó, trong năm 2021, được Chủ đầu tư bổ sung nguồn vốn cho các hợp đồng đã ký kết nên doanh thu trong năm 2021 vượt kế hoạch đề ra (đạt 129,73% kế hoạch 2021).

Công ty đã trúng thầu và ký kết hợp đồng tiếp tục thực hiện lĩnh vực Sản phẩm dịch vụ công ích giai đoạn 2022 – 2024 tạo nguồn việc làm ổn định cho các năm tiếp theo.

#### **b. Về những khó khăn và hạn chế:**

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh (COVID) diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện chủ trương cách ly toàn xã hội trong quý III/2021 để phòng chống dịch Covid-19, Công ty đã gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí lại nhân sự trong các tổ, đội thi công để đảm bảo vừa giãn cách theo quy định vừa thực hiện hoàn thành tốt công tác đảm bảo an toàn giao thông và hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng đã ký kết.



Giá một số chủng loại vật tư thực tế trên thị trường biến động tăng liên tục do ảnh hưởng từ đại dịch (COVID-19) nên công ty gặp một số khó khăn nhất định trong triển khai thi công công trình và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động ứng vốn thi công trước phần khối lượng phát sinh hợp đồng nhằm đảm bảo giao thông kịp thời, nhưng công tác phê duyệt dự toán phát sinh chậm đã ảnh hưởng đến tiến độ thanh toán, kéo dài thời gian thu hồi vốn của công ty; Công tác giao kế hoạch thực hiện quý của Chủ đầu tư vẫn còn chậm cũng đã ảnh hưởng đến kế hoạch triển khai thi công của Công ty.

### **3.2. Lĩnh vực thực hiện công trình kinh doanh:**

#### **a. Những mặt làm được:**

Tuy ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid, nhưng trong năm 2021 Công ty vẫn linh hoạt triển khai thi công một số Dự án đảm bảo tiến độ hợp đồng, duy trì được thương hiệu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và được các Chủ đầu tư đánh giá cao. Mặc dù đa số công trình được các Chủ đầu tư triển khai vào quý cuối năm, tuy nhiên với nguồn công trình chuyển tiếp từ các năm trước Công ty đã chủ động huy động nguồn lực triển khai thực hiện các công trình đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, kịp thời ghi nhận doanh thu năm 2021.

Với chủ trương quan tâm tham gia mở rộng thị trường, tham gia thực hiện nguồn vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhờ đó Công ty đã ký kết được một số hợp đồng thi công với chủ đầu tư mới góp phần tạo nguồn công trình thi công trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, trong quý IV công ty trúng thầu thực hiện các công trình thi công áp dụng công nghệ cào bóc tái sinh nguội mặt đường góp phần khai thác nguồn lực thiết bị xe máy đã được đầu tư có hiệu quả, tạo việc làm ổn định, đảm bảo đời sống người lao động.

#### **b. Về những khó khăn và hạn chế:**

- Việc tạm dừng thi công các công trình kinh doanh trong tháng 8-9/2021 theo chỉ thị 16, 16+ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, nhiều công trình không thể triển khai thi công đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình, doanh thu từ lĩnh vực công trình kinh doanh năm 2021 không đạt như kỳ vọng. Bên cạnh đó, nhiều công trình vướng mặt bằng thi công chưa triển khai thi công, dẫn đến bị động trong công tác triển khai thi công.

- Trong năm 2021 nguồn vốn đầu tư trung hạn chậm thông qua, nguồn công trình mới chưa triển khai nhiều, bên cạnh thị trường có sự cạnh tranh gay gắt nên việc tìm kiếm công trình thi công gặp nhiều khó khăn.

- Việc Chủ đầu tư triển khai đấu thầu các công trình đồng loạt trong cuối năm tiếp tục gây khó khăn trong về bố trí nhân sự, thiết bị xe máy thực hiện đảm bảo tránh trùng lắp thời gian huy động giữa các gói thầu.

### **3.3. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh VLXD:**

#### **a. Những mặt làm được:**

Trong năm 2021, lĩnh vực sản xuất BTN, nhũ tương nhựa tiếp tục giúp công ty chủ động đáp ứng nhu cầu cho các công trình do công ty thi công, góp phần



hoàn thành đạt chất lượng và tiến độ các công trình trọng điểm của thành phố và cung ứng kịp thời cho nhu cầu sửa chữa thường xuyên, công tác đảm bảo giao thông đường bộ thuộc lĩnh vực cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Bên cạnh đó, Công ty còn tăng cường bán VLXD ra bên ngoài, góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận từ lĩnh vực này.

#### **b. Về những khó khăn và hạn chế:**

- Sự biến động liên tục tăng về giá vật liệu đầu vào như cát, đá, nhựa đường, khiến cho việc sản xuất gặp nhiều khó khăn; bên cạnh đó, các dự án xây dựng giao thông ít triển khai trong năm 2021 và sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường sản xuất cung ứng bê tông nhựa nóng đã làm doanh thu lĩnh vực này bị sụt giảm đáng kể.

- Dây chuyền sản xuất BTN đã được công ty đầu tư đã lâu, sử dụng công nghệ lạc hậu, chi phí sản xuất lớn nên hiệu quả sản xuất không cao.

- Việc mặt bằng đặt các sản xuất BTN còn tạm thời tiếp tục ảnh hưởng đến việc tái đầu tư và giảm tính cạnh tranh của doanh nghiệp.

#### **4. Hoạt động đầu tư:**

- Công ty chú trọng việc đầu tư xe máy, thiết bị phục vụ thi công, với mục đích nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, thực hiện các biện pháp cơ giới hóa trong sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vệ sinh môi trường, làm sạch đường phố, đảm bảo an toàn trong giao thông và mỹ quan đô thị, góp phần tăng doanh thu, bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Trong năm 2021, công ty hoàn thành đầu tư 33 thiết bị với tổng giá trị hơn 30,58 tỷ đồng, góp phần hiện đại hóa và cơ giới hóa trong sản xuất.

### **II. Công tác lao động – tiền lương:**

#### **1. Công tác lao động:**

Trong năm 2021, Công ty đã luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo thu nhập bình quân cao hơn thỏa ước lao động tập thể (thu nhập bình quân người lao động công ty năm 2021 hơn 20 triệu đồng). Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời tổ chức thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, tổ chức tham quan cho người lao động theo đúng Thỏa ước lao động, thực hiện tái ký hợp đồng lao động cho người lao động đủ điều kiện.

#### **2. Công tác pháp chế + an toàn lao động:**

- Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo an toàn lao động cho người lao động, trang bị đầy đủ và đúng chế độ các trang bị bảo hộ lao động, cấp phát bồi dưỡng độc hại cho công nhân lao động. Đồng thời công ty đã mua bảo hiểm an toàn cá nhân cho toàn bộ người lao động.

- Về kiểm tra an toàn - bảo hộ lao động: thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn vệ sinh lao động ở các Xí nghiệp Đường bộ và các Xí nghiệp Công trình. Qua kiểm tra cho thấy các Xí nghiệp đã chấp hành đầy đủ các quy định về ATVSLĐ theo đúng quy định, không có trường hợp vi phạm nào nghiêm trọng phải lập biên bản nhắc nhở, khắc phục.



- Đảm bảo bảo vệ trật tự, an ninh, phòng cháy chữa cháy tại các văn phòng, kho bãi công ty thực hiện tốt, không để xảy ra sự cố trong năm 2021.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2022:**

### **I. Đánh giá tình hình năm 2022:**

#### **1. Thuận lợi:**

- Thực hiện hợp đồng sản phẩm dịch vụ công ích đã ký kết và các hợp đồng từ thị trường các chủ đầu tư là Ban quản lý dự án các Quận, huyện, Cục QLDB IV.

- Một phần giá trị khối lượng hợp đồng chưa triển khai thi công được trong năm 2021 chuyển sang thực hiện trong năm 2022 góp phần cho công ty đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng doanh thu năm 2022 đối với lĩnh vực thực hiện công trình kinh doanh.

- Công ty có uy tín cao trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh trên lĩnh vực thực hiện sản phẩm công ích giao thông đường bộ. Đồng thời, việc hoàn thành đạt tiến độ và chất lượng các công trình trong những năm vừa qua đã giúp công ty tiếp tục được sự tin tưởng và đánh giá cao từ các Chủ đầu tư. Do vậy đây cũng là một thuận lợi mà công ty sẽ cố gắng giữ vững.

#### **2. Khó khăn:**

Bên cạnh những thuận lợi trên, hiện nay có những khó khăn mà công ty đã, đang và sẽ gặp phải như sau:

- Giá trị hợp đồng chuyển tiếp thực tế năm 2022 thấp (chỉ bằng 74% so với năm 2021, 80% so với năm 2020), bên cạnh thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt nên công ty gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm công trình thi công, duy trì việc làm ổn định cho người lao động.

- Tình hình kinh tế tiếp tục diễn biến khó lường, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, bên cạnh tình hình chính trị thế giới bất ổn định gây ra suy thoái trầm trọng và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, có khả năng tác động lâu dài đến kinh tế trong nước. Kinh tế khó khăn nên vốn đầu tư vào xây dựng hạ tầng giao thông tiếp tục hạn chế hơn.

- Công ty đang từng bước nâng cao năng lực kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công công trình, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng nhanh như kỳ vọng. Kinh nghiệm, năng lực Công ty còn chưa đáp ứng yêu cầu để tham gia thi công các công trình có giá trị lớn, các công trình yêu cầu cao về kỹ thuật thi công như công trình thi công, sửa chữa đường cao tốc.

- Tình hình lạm phát, trượt giá, giá vật tư tăng cao, nguồn cung càng ngày càng khan hiếm (đá, cát, sắt thép các loại, nhựa đường) dẫn đến khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tăng chi phí, giảm lợi nhuận.

- Lĩnh vực thi công ngầm hóa cáp điện lực, viễn thông và công trình thi công hệ thống ống cấp nước gần đây ít được triển khai trên địa bàn Thành phố nên chưa tận dụng hết năng lực thi công sẵn có. Trong 3 năm gần đây công ty không có hợp đồng thi công lĩnh vực hệ thống ống cấp nước tiếp tục ảnh hưởng đến việc duy trì năng lực kinh nghiệm của Công ty trong lĩnh vực này.



## **II. Phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2022:**

Từ kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến đạt được trong năm 2021 và dự báo tình hình trong năm 2022, Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn xây dựng phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2022 như sau:

### **II.1. Mục tiêu:**

- Hoàn thành chỉ tiêu tài chính năm 2022 được đề ra.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.
- Đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững.
- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập trung bình luôn vượt cao hơn mức thu nhập trong thỏa ước lao động tập thể, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động, đảm bảo thu nhập người lao động cao hơn trong hợp đồng đã ký kết.

### **II.2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể:**

#### **a. Sản phẩm công ích:**

- Mục tiêu:
  - Giữ vững thị trường truyền thống: tiếp tục thực hiện tốt các hợp đồng đã ký kết;
  - Mở rộng thị trường mới: tham gia công tác quản lý và bảo dưỡng tại địa bàn các quận, huyện, các địa phương bên ngoài thành phố Hồ Chí Minh và các tuyến quốc lộ, cao tốc;
  - Cơ giới hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong lĩnh vực quản lý và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.
- Các giải pháp:
  - Thực hiện đạt các yêu cầu chất lượng theo quy định về công tác quản lý và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.
  - Nghiên cứu áp dụng khoa học, công nghệ mới vào trong công tác quản lý, bảo dưỡng hệ thống đường bộ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong thời kỳ mới.
  - Xây dựng lại bộ định mức nội bộ cho phù hợp với bộ đơn giá, định mức nhà nước mới được ban hành và phù hợp với đặc thù năng lực xe máy, thiết bị, nhân sự hiện có của Công ty, mang lại hiệu quả cao nhất trong công tác sản xuất kinh doanh.
  - Tiếp tục áp dụng công nghệ cào bóc, tái chế mặt đường vào lĩnh vực bảo trì đường bộ.
  - Tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn giao thông trong thi công, đặc biệt trong công tác vệ sinh mặt đường, nâng cao uy tín, từng bước khẳng định thương hiệu Công ty trên thị trường.
  - Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư trang bị cơ giới hóa, hiện đại hóa thiết bị trong công tác quản lý và bảo dưỡng hệ thống đường bộ;

#### **b. Công trình kinh doanh:**

- Mục tiêu:



- Duy trì thị trường truyền thống;
- Mở rộng thị trường mới: tiếp tục tham gia tại địa bàn các quận, huyện;
- Tập trung quan tâm khai thác tại thị trường các chủ đầu tư có vốn ngoài ngân sách, các đơn vị đầu tư hạ tầng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận;
- Tập trung khai thác lĩnh vực công trình đường thủy; Tham gia lĩnh vực công trình cầu, chiếu sáng,...
- Nghiên cứu để sẵn sàng tham gia các dự án đầu tư hình thức PPP phù hợp.
- Các giải pháp:
  - Nghiên cứu xây dựng các cơ chế quản lý tài chính phù hợp để hỗ trợ và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các xí nghiệp nói riêng và toàn công ty nói chung.
  - Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cá nhân đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong công tác tìm kiếm, triển khai thi công công trình.
  - Tăng cường công tác tiếp thị, xây dựng thương hiệu.

#### **c. Kinh doanh VLXD:**

- Mục tiêu: Nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
- Các giải pháp:
  - Thực hiện di dời trạm đến gần vùng nguyên liệu để ổn định sản xuất; Nghiên cứu đầu tư sử dụng công nghệ mới vào sản xuất bê tông nhựa, chú trọng công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm; xây dựng cơ cấu giá thành hợp lý nhằm tăng sức cạnh tranh.
  - Thực hiện tốt việc sản xuất cung cấp bê tông nhựa, nhũ tương nhựa phục vụ công tác thi công nội bộ.

#### **d. Kinh doanh, khai thác hệ thống xe máy thiết bị:**

- Mục tiêu: khai thác hiệu quả hệ thống xe máy thiết bị của công ty.
- Các giải pháp:
  - Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo dưỡng hệ thống xe máy thiết bị.
  - Điều phối xe máy, thiết bị đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty. Đồng thời mở rộng thị trường cho thuê bên ngoài.
  - Đầu tư xe máy thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao hiệu quả sản xuất.

#### **e. Về công tác lao động tiền lương – phát triển nguồn nhân lực:**

- Cố gắng chăm lo, nâng cao thu nhập người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.
- Nghiên cứu xây dựng chính sách để thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao và kế hoạch đào tạo cán bộ tại chỗ để sẵn sàng đảm nhận mọi công trình theo nhu cầu của Công ty không những trong năm 2022 mà cho cả trong dài hạn.
- Tổ chức lớp đào tạo về CEO, CFO, CMO ...nhằm nâng cao trình độ nhân sự, tạo đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng cao.
- Rà soát, tinh gọn bộ máy tổ chức phù hợp tình hình mới.



### g. Về công tác đầu tư:

- Chú trọng việc đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công, với mục đích nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, thực hiện các biện pháp cơ giới hóa trong sản xuất, nhằm đáp ứng các nhu cầu vệ sinh môi trường, làm sạch đường phố, đảm bảo an toàn trong giao thông và mỹ quan đô thị, góp phần tăng doanh thu, bảo toàn vốn...

- Thường xuyên rà soát hệ thống xe máy thiết bị, thực hiện thanh lý các thiết bị xe máy đã hư hỏng nặng, đã hoàn tất trích khấu hao, sử dụng không hiệu quả đồng thời sẽ nghiên cứu đầu tư mới các xe máy thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác thi công, nhằm tăng cường năng lực và mở rộng thị trường kinh doanh (xe cào béc, xe đào, xe lu, xe thảm BTN ...).

### II.3. Tổng hợp các chỉ tiêu doanh thu, tài chính năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ Kế hoạch 2022/ Kế hoạch 2021 (%)
	(1)	(2)	(4)	(5)=(4)/(2)
1	Doanh thu	928.000	952.000	102,59%
2	Lợi nhuận trước thuế	33.444	32.691	97,75%
3	Lợi nhuận sau thuế	26.334	26.153	99,31%
4	Cổ tức (% x VDL)	7,80%	7,8%	100,00%
5	Vốn góp của chủ sở hữu	284.998	284.998	100,00%

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế đã trích quỹ KHCN.

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn.

Trân trọng!

#### Nơi nhận

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng ban;
- Lưu TCHC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh Giao



## **BÁO CÁO**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN NĂM 2021**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn, Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2021 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2021 như sau:

#### **I. Về nhân sự:**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn nhiệm kỳ 2021 – 2026 bao gồm 05 người:

1. Ông Huỳnh Minh Anh – đại diện 5.415.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 19% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty (theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc bầu Chủ tịch hội đồng quản trị không chuyên trách).

2. Ông Hoàng Anh Giao – đại diện 4.275.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.

3. Ông Võ Anh Tú – đại diện 4.275.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty

4. Ông Trần Thanh Hưng nắm giữ 510.048 cổ phần, tương đương 1,79% vốn điều lệ; giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.

5. Ông Nguyễn Danh Thụ, nắm giữ 3.107.313 cổ phần, tương đương 10,9% vốn điều lệ; giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.

#### **II. Về thực hiện nhiệm vụ:**

##### *1. Về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021:*

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn thông qua Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2021, trong đó có phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2021 và giao cho HĐQT tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện. Trong năm qua, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế.

Trong năm 2021 đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, gây ra suy thoái trầm trọng và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, có khả năng tác động lâu dài đến kinh tế trong nước. Kinh tế khó khăn nên vốn đầu tư vào xây dựng hạ





tăng giao thông hạn chế. Bên cạnh đó, các dự án mới chậm triển khai và dồn về giai đoạn cuối năm cũng gây khó khăn trong việc bố trí nhân lực, thiết bị đáp ứng thực hiện gói thầu, không kịp thời ghi nhận doanh thu trong năm 2021.

Nhưng dưới sự chỉ đạo và định hướng của Hội đồng quản trị Công ty, sự nỗ lực của tập thể Ban điều hành Công ty và người lao động; Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, đảm bảo các mục tiêu đã đề ra trong năm về doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức. Chỉ tiêu doanh thu, kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2021 của Công ty đạt được như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ hoàn thành (%)
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	928.000	1.246.897	134,36%
2	Chi phí	892.685	1.213.207	135,91%
3	LN (trước thuế) chưa trích quỹ KHCN	35.315	33.690	95,40%
	Trích quỹ KHCN	1.871	0	
3'	LN (trước thuế) đã trích quỹ KHCN	33.444	33.690	100,74%
4	Lợi nhuận (sau thuế)	26.334	26.702	101,40%
5	Tổng tài sản	953.906	909.835	95,38%
6	Vốn chủ sở hữu	284.998	284.998	100,00%
7	Cổ tức (%)	7,8%	7,9%	101,28%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) (%)	2,76	2,93	106,28%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	9,24	9,37	101,40%

Ghi chú: - Số liệu được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASCs.

## 2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm đưa ra các Nghị quyết, Quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã duy trì được việc họp định kỳ hoặc đột xuất nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định



hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm, từng giai đoạn. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị đã tổ chức **08** cuộc họp bàn bạc, thảo luận và biểu quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành **29** Nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị (*phụ lục đính kèm*).

### 3. Về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

3.1 Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cụ thể như sau:

*Đv tính: đồng*

STT	Tên	Chức vụ	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021	Thù lao Thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thù lao Hội đồng quản trị:</b>		<b>392.400.000</b>	<b>392.400.000</b>	
1	Huỳnh Minh Anh	Chủ tịch HĐQT	138.000.000	138.000.000	
2	Hoàng Anh Giao	Thành viên HĐQT	63.600.000	63.600.000	
3	Võ Anh Tú	Thành viên HĐQT	63.600.000	63.600.000	
4	Trần Thanh Hưng	Thành viên HĐQT	63.600.000	63.600.000	
5	Nguyễn Danh Thụ	Thành viên HĐQT	63.600.000	63.600.000	
<b>II</b>	<b>Thù lao Ban Kiểm soát:</b>		<b>460.800.000</b>	<b>460.800.000</b>	
7	Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	372.000.000	372.000.000	
8	Hoàng Ngọc Hưng	Kiểm soát viên	44.400.000	44.400.000	
9	Bùi Thống Nhất	Kiểm soát viên	44.400.000	44.400.000	
<b>III</b>	<b>Thù lao Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT:</b>		<b>40.800.000</b>	<b>40.800.000</b>	
10	Đỗ Thị Thùy Linh	Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT	40.800.000	40.800.000	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>894.000.000</b>	<b>894.000.000</b>	



Mức thù lao trên đây được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ vào ngày 05/05/2021, HĐQT kính báo cáo để Quý cổ đông nắm rõ.

### 3.2 Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021:

STT	Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
1	Chi phí hoạt động Hội đồng quản trị Công ty	484.824.847	

### 4. Về công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2021, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Nhìn chung, HĐQT công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

### III. Định hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2022:

#### Mục tiêu:

- Hoàn thành chỉ tiêu tài chính năm 2022 được đề ra.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.
- Đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững.
- Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực dồi dào, nhiều kinh nghiệm, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu kinh nghiệm trong xây lắp.
- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập trung bình luôn vượt cao hơn mức thu nhập trong thỏa ước lao động tập thể, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động, đảm bảo thu nhập người lao động cao hơn trong hợp đồng đã ký kết.

### Tổng hợp các chỉ tiêu doanh thu, tài chính năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ Kế hoạch 2022/ Kế hoạch 2021 (%)
	(1)	(2)	(4)	(5)=(4)/(2)
1	Doanh thu	928.000	952.000	102,59%
2	Lợi nhuận trước thuế	33.444	32.691	97,75%
3	Lợi nhuận sau thuế	26.334	26.153	99,31%



4	Cổ tức (% x VĐL)	7,80%	7,8%	100,00%
5	Vốn góp của chủ sở hữu	284.998	284.998	100,00%

- Đối với chỉ tiêu doanh thu năm 2022 được xây dựng trên quy mô nguồn vốn và dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2022.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022: được xây dựng theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự báo tình hình kinh tế xã hội cho năm 2022.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét có ý kiến.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, BKS
- Ban điều hành
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Minh Anh**





**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**  
**NĂM 2021**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước**  
**- Sở Giao dịch chứng khoán**

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Địa chỉ trụ sở chính: 476 Huỳnh Tấn Phát Phường Bình Thuận Quận 7 Tp.HCM
- Điện thoại: (028) 38558649 Fax: : (028) 38558649 Email:
- Vốn điều lệ: 284.997.640.000 đồng ( Hai trăm tám mươi tư tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Mã chứng khoán: GTS
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông***Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ	05/05/2021	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.</li></ul>



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Tờ trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2020.</li> <li>- Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.</li> <li>- Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.</li> <li>- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính tiếp theo.</li> <li>- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động.</li> <li>- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 và bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026</li> </ul>
2	02/2021/NQ-ĐHĐCĐ	19/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.</li> <li>- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</li> <li>- Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty.</li> <li>- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</li> <li>- Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.</li> </ul>

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm lại	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Huỳnh Minh Anh	Chủ tịch HĐQT	05/05/2021	
02	Ông Hoàng Anh Giao	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	05/05/2021	
03	Ông Võ Anh Tú	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	05/05/2021	



		Công ty		
04	Ông Trần Thanh Hưng	Thành viên HĐQT	05/05/2021	
05	Ông Nguyễn Danh Thụ	Thành viên HĐQT	05/05/2021	

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Huỳnh Minh Anh	08/08	100%	
02	Ông Hoàng Anh Giao	08/08	100%	
03	Ông Võ Anh Tú	08/08	100%	
04	Ông Trần Thanh Hưng	07/08	86%	bị giãn cách do dịch bệnh
05	Ông Nguyễn Danh Thụ	07/08	86%	Bị bệnh

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp bàn bạc, thảo luận và biểu quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.
- Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 29 Nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về các nội dung.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

## 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm):

### \* Nghị quyết Hội đồng quản trị:

STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
1	Nghị quyết về thông qua Kế hoạch nguồn và tạm chi tiền thưởng, phúc lợi năm 2020.	01/NQ- HĐQT-CTGTSG	22/01/2021	
2	Nghị quyết về khoản chi phí cổ phần hóa chi vượt.	02/ NQ- HĐQT-CTGTSG	22/01/2021	
3	Nghị quyết về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.	03/ NQ- HĐQT-CTGTSG	15/3/2021	
4	Nghị quyết về việc thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020.	04/ NQ- HĐQT-CTGTSG	30/3/2021	
5	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	05/NQ-HĐQT-CTGTSG	08/4/2021	



STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
6	Nghị quyết v/v bổ nhiệm lại Thư ký Hội đồng quản trị.	06/NQ-HĐQT-CTGTSG	13/4/2021	
7	Nghị quyết v/v thông qua tiền lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.	07/NQ-HĐQT-CTGTSG	13/4/2021	
8	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	08/NQ-HĐQT-CTGTSG	13/4/2021	
9	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ( nội dung phân phối lợi nhuận và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty).	09/NQ-HĐQT-CTGTSG	15/4/2021	
10	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách nhiệm kỳ 2021-2026.	10/NQ-HĐQT-CTGTSG	05/05/2021	
11	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức còn lại năm 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông.	11/NQ-HĐQT-CTGTSG	17/5/2021	
12	Nghị quyết về chi trả cổ tức còn lại năm 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông (điều chỉnh).	12/NQ-HĐQT-CTGTSG	19/5/2021	
13	Nghị quyết thông qua việc quyết toán, phân phối tiền thưởng Người quản lý năm 2020; tiền thưởng năm 2020 còn lại của người lao động.	13/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/6/2021	
14	Nghị quyết về việc thông qua Chương trình công tác của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.	14/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/6/2021	
15	Nghị quyết về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, bộ máy Công ty.	15/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/6/2021	
16	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	16/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/6/2021	
17	Nghị quyết về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2021.	17/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/6/2021	
18	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn	18/NQ-HĐQT-CTGTSG	25/6/2021	



STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
19	Nghị quyết ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2021 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.	19/NQ-HĐQT-CTGTSG	25/6/2021	
20	Nghị quyết về việc ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2021 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh 5	20/NQ-HĐQT-CTGTSG	25/6/2021	
21	Nghị quyết v/v ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2021 với Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn	21/NQ-HĐQT-CTGTSG	25/6/2021	
22	Nghị quyết v/v thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	22/NQ-HĐQT-CTGTSG	25/6/2021	
23	Nghị quyết về việc thay đổi địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.	23/NQ-HĐQT-CTGTSG	25/6/2021	
24	Nghị quyết hoãn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	24/NQ-HĐQT-CTGTSG	20/7/2021	
25	Nghị quyết v/v tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021.	25/NQ-HĐQT-CTGTSG	29/9/2021	
26	Nghị quyết về việc dừng tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021.	26/NQ-HĐQT-CTGTSG	27/10/2021	
27	Nghị quyết v/v thông qua chủ trương tham gia đấu thầu, ký kết, thực hiện các hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích lĩnh vực cầu, đường bộ giai đoạn 2022-2024.	27/NQ-HĐQT-CTGTSG	29/11/2021	
28	Nghị quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, chuyển xếp lương của người lao động Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	28/NQ-HĐQT-CTGTSG	10/12/2021	



STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
29	Nghị quyết v/v bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	29/NQ-HĐQT-CTGTSG	10/12/2021	

**\* Quyết định của Hội đồng quản trị:**

STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành
1	Quyết định v/v bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Hoàng Thái- Phó Tổng Giám đốc Công ty.	01/QĐ- HĐQT	08/4/2021
2	Quyết định v/v bổ nhiệm lại Ông Võ Anh Tú- Phó Tổng Giám đốc Công ty.	02/ QĐ- HĐQT	08/4/2021
3	Quyết định v/v bổ nhiệm lại Ông Võ Văn Sơn- Phó Tổng Giám đốc Công ty.	03/ QĐ- HĐQT	08/4/2021
4	Quyết định v/v bổ nhiệm lại Bà Phan Thị Tú Trinh- Kế toán trưởng Công ty.	04/ QĐ- HĐQT	08/4/2021
5	Quyết định v/v bổ nhiệm lại Bà Đỗ Thị Thùy Linh- Thư ký Hội đồng quản trị.	05/ QĐ- HĐQT	13/4/2021
6	Quyết định về phê chỉnh sửa nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.	06/ QĐ- HĐQT	05/05/2021
7	Quyết định về phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.	07/ QĐ- HĐQT	04/6/2021
8	Quyết định v/v điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức bộ máy Công ty.	08/ QĐ- HĐQT	04/6/2021
9	Quyết định v/v bổ nhiệm lại Ông Hoàng Anh Giao- Tổng giám đốc Công ty.	09/ QĐ- HĐQT	05/6/2021
10	Quyết định v/v bổ nhiệm lại Ông Phan Minh Hải Lăng- Phó Tổng Giám đốc Công ty	10/ QĐ- HĐQT	28/6/2021
11	Quyết định v/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	11/ QĐ- HĐQT	22/11/2021
12	Quyết định v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	12/ QĐ- HĐQT	22/11/2021
13	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, chuyển xếp lương của người lao động Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	13/ QĐ- HĐQT	10/12/2021
14	Quyết định v/v bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	14/ QĐ- HĐQT	10/12/2021



### III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
01	Ông Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban Kiểm soát	05/05/2021	Thạc sỹ kinh tế
02	Ông Hoàng Ngọc Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát	05/05/2021	Cử nhân quản trị kinh doanh
03	Ông Bùi Thông Nhất	Thành viên Ban Kiểm soát	05/05/2021	Cử nhân Kế toán

#### 2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Ông Nguyễn Minh Đức	02/02	100%	03/03	
02	Ông Hoàng Ngọc Hưng	02/02	100%	03/03	
03	Ông Bùi Thông Nhất	02/02	100%	03/03	

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hoàn chỉnh soạn thảo, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và hoàn tất ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với những quy định mới;

- Thống nhất Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026; Thống nhất Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát;

- Thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;

- Thực hiện xem xét, thẩm định các Báo cáo tài chính 6 tháng, Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2021;

Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị.

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.



- Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ.

**5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):**

Trong năm 2021 đã phối hợp cùng các phòng ban liên quan rà soát, đối chiếu với Luật Doanh nghiệp và một số Nghị định, Thông tư mới ban hành trong năm để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 điều chỉnh Điều lệ Công ty, Quy chế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và một số quy chế, quy định của Công ty đảm bảo phù hợp với các quy định mới.

**IV. Ban điều hành:**

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm lại/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
01	Ông Hoàng Anh Giao Tổng Giám đốc Công ty	28/01/1971	Thạc sỹ Kinh tế, Kỹ sư cầu đường	01/9/2021
02	Ông Nguyễn Hoàng Thái Phó Tổng Giám đốc	26/05/1962	Kỹ sư cầu đường	05/05/2021
03	Ông Võ Anh Tú Phó Tổng Giám đốc	23/09/1975	Kỹ sư cầu đường	05/05/2021
04	Ông Võ Văn Sơn Phó Tổng Giám đốc	12/12/1973	Kỹ sư cầu đường	05/05/2021
05	Ông Phan Minh Hải Lãng Phó Tổng Giám đốc	28/10/1974	Cử nhân quản trị kinh doanh	10/10/2021

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm lại/ miễn nhiệm
Bà Phan Thị Tú Trinh	07/11/1974	Cử nhân Kinh tế	05/05/2021

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**



**1. Danh sách về người có liên quan của công ty:**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
1	Huỳnh Minh Anh		Chủ tịch HĐQT					Bỏ nhiệm	
1.2	Huỳnh Khanh							Cha ruột	
1.3	Nguyễn Thị Việt Hồng							Mẹ ruột	
1.4	Nguyễn Thị Thanh Bình							Vợ	
1.5	Huỳnh Quốc Nguyên							Con	
1.6	Huỳnh Quốc Trọng							Con	
1.7	Huỳnh Minh Liêm							Em	
1.8	Huỳnh Minh Thu Hương							Em	
1.9	Nguyễn Xuân Thăng							Cha Vợ	



1.10	Nguyễn Thị Đợi							Mẹ Vợ	
2	Hoàng Anh Giao		Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc					Bổ nhiệm	
2.1	Hoàng Định							Cha ruột	
2.2	Trần Thị Tuyết							Mẹ ruột	
2.3	Nguyễn Phương Tâm							Vợ	
2.4	Hoàng Uyên Nhi							Con ruột	
2.5	Hoàng Hưng							Con ruột	
2.6	Hoàng Thúy Quỳnh							Chị ruột	
2.7	Hoàng Cẩm Vân							Em ruột	
2.8	Nguyễn Văn Thống							Cha vợ	
2.9	Đoàn Thị Hiếu							Mẹ vợ	
3	Võ Anh Tú		Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc					Bổ nhiệm	
3.1	Võ Hữu Tập							Cha ruột	



3.2	Trương Thị Thanh Sơn						Mẹ ruột	
3.3	Đỗ Thị Thúy Tài						Vợ	
3.4	Võ Hoàng An						Con ruột	
3.5	Võ Hoàng Mỹ Khang						Con ruột	
3.6	Võ Anh Tuấn						Anh ruột	
3.7	Võ Thị Thanh Thủy						Chị ruột	
3.8	Nguyễn Viết Nhân						Anh rể	
3.9	Trần Thị Nam Trúc						Chị dâu	
3.10	Đỗ Văn Hai						Cha vợ	
3.11	Nguyễn Thị Hồng						Mẹ vợ	
4	Trần Thanh Hưng		Thành viên HĐQT				Bổ nhiệm	
4.1	Trần Văn Lích						Cha ruột	
4.2	Nguyễn Thị Nhàn						Mẹ ruột	





4.3	Trần Thanh Phú							Anh ruột	
4.4	Trần Thị Bé Thắm							Em ruột	
4.5	Hạ Đình Chiến							Cha vợ	
4.6	Võ Thị Ánh Nguyệt							Mẹ vợ	
4.7	Hạ Thị Bích Phượng							Chị vợ	
4.8	Hạ Đình Luyện							Anh Vợ	
4.9	Hạ Đình Luân							Em Vợ	
4.10	Trần Thư Kỳ							Con ruột	
4.11	Hạ Thị Tuyết Anh							Vợ	
5	Nguyễn Danh Thụ		Thành viên HĐQT					Bồ nhiệm	
5.1	Bùi Thị Ngọc Trâm							Vợ	



5.2	Nguyễn Hà Tuệ Lâm							Con ruột	
5.3	Nguyễn Danh Phú							Con ruột	
5.4	Nguyễn Kim Ngân							Con ruột	
5.5	Nguyễn Danh Cảnh							Bố ruột	
5.6	Nguyễn Thị Tâm							Mẹ ruột	
5.7	Nguyễn Thị Thảo							Chị ruột	
5.8	Nguyễn Thị Hà Giang							Em ruột	
5.9	Nguyễn Danh Sơn							Em ruột	
6	Nguyễn Minh Đức		Trưởng Ban Kiểm soát					Bố nhiệm	
6.1	Phan Thị Ánh Tuyết							Mẹ ruột	



6.2	Trần Thị Ngọc Hà							Vợ	
6.3	Nguyễn Ngọc Minh Thư							Con	
6.4	Nguyễn Thị Ngọc Dung							Chị	
6.5	Nguyễn Thị Kiều Hạnh							Chị	
6.6	Nguyễn Thị Minh Trang							Chị	
6.7	Nguyễn Minh Trí							Anh	
6.8	Nguyễn Thị Mỹ Phượng							Em	
6.9	Nguyễn Xuân Quang							Em	
6.10	Trần Ngọc Cù							Cha Vợ	
6.11	Hồ Thị Thu Thủy							Mẹ Vợ	



6.12	Thái Thị Dung							Chị dâu	
6.13	Lê Hoàng Mẫn							Anh rể	
7	Bùi Thống Nhất		Thành viên Ban Kiểm soát					Bồ nhiệm	
7.1	Lê Thị Hải							Vợ	
7.2	Bùi Thế Hội							Cha ruột	
7.3	Phạm Thị Nga							Mẹ ruột	
7.4	Lê Tấn Quang							Cha vợ	
7.5	Ngô Thị Nhiên							Mẹ vợ	
7.6	Bùi Tuấn Minh							Con	
7.7	Bùi Thế Vinh							Con	
7.8	Bùi Thế Viên							Anh	
7.9	Bùi Thế Chức							Anh	



7.10	Bùi Thế Phán							Anh	
7.11	Bùi Thế Phong							Anh	
7.12	Bùi Thế Dinh							Anh	
7.13	Bùi Phụng Hiệp							Anh	
8	Hoàng Ngọc Hưng		Thành viên Ban Kiểm soát					Bổ nhiệm	
8.1	Hoàng Khang							Cha ruột	
8.2	Tổng Thị Bích Loan							Mẹ ruột	
8.3	Huỳnh Văn Huệ							Cha vợ	
8.4	Tạ Hồng Tuyết							Mẹ vợ	



8.5	Huỳnh Huy Anh Thư							Vợ	
8.6	Hoàng Gia Thịnh							Con ruột	
8.7	Hoàng Gia Minh							Con ruột	
8.8	Hoàng Thị Bích Ngọc							Chị ruột	
8.9	Phạm Phú Thy							Anh rể	
9	Nguyễn Hoàng Thái		Phó Tổng Giám đốc Công ty					Bổ nhiệm	
9.1	Nguyễn Thị Thanh Thúy							Vợ	

9.2	Nguyễn Hoàng Đan Thanh							Con	
9.3	Nguyễn Hoàng Thắng							Con	
9.4	Hoàng Thị Nhạn							Mẹ	
9.5	Nguyễn Hoàng An							Anh ruột	
9.6	Nguyễn Hoàng Bình							Em ruột	
9.7	Nguyễn Thị Hoàng Yến							Em ruột	
9.8	Nguyễn Hoàng Hùng							Em ruột	
9.9	Nguyễn Hoàng Dũng							Em ruột	
10	Võ Văn Sơn		Phó Tổng Giám đốc Công ty					Bổ nhiệm	
10.1	Lại Thị Thanh Mai							Vợ	
10.2	Võ Lại Thanh Vy							Con ruột	
10.3	Võ Lại Phương Uyên							Con ruột	
10.4	Võ Xoay							cha	
10.5	Võ Thị Tuyền							Chị ruột	
10.6	Lê Ngọc Ân							Anh rể	
10.7	Võ Thị Tàu							Chị ruột	
10.8	Nguyễn Bá Lâm							Anh rể	
10.9	Võ Thị Nga							Chị ruột	
10.10	Nguyễn Văn Xê							Anh rể	
10.11	Võ Thị Oanh							Em ruột	



10.12	Nguyễn Cửu Thắng							Em rể	
10.13	Võ Văn Hải							Em ruột	
11	<b>Phan Minh Hải Lăng</b>		Phó Tổng Giám đốc Công ty						
11.1	Phan Minh							Cha ruột	
11.2	Nguyễn Thị Định							Mẹ ruột	
11.3	Trần Thị Xuân Hồng							Vợ	
11.4	Phan Hải Hồng Trúc							Con ruột	
11.5	Phan Hải Mai Trúc							Con ruột	
11.6	Phan Huy							Anh ruột	
11.7	Nguyễn Thị Tường Vy							Chị dâu	
11.8	Phan Giáng Ngọc							Chị ruột	
11.9	Võ Đông Phong							Anh rể	
11.10	Phan Huy Long							Em ruột	

11.11	Phan Ngọc Giang ngân							Em ruột	
11.12	Trần Quốc Bảo							Em rể	
11.13	Trần Văn Đức							Cha vợ	
11.14	Võ Thị Long							Mẹ vợ	
12	Phan Thị Tú Trinh		Kế toán trưởng						
12.1	Trần Bửu Đạt							Chồng	
12.2	Trần Thanh Bạch							Cha chồng	
12.3	Phan Thành Hưng							Cha ruột	
12.4	Đoàn Thị Lơn							Mẹ ruột	
12.5	Trần Thị Tuyết Uyên							Chị dâu	
12.6	Phan Đoàn Thành Quang							Em ruột	
12.7	Lê Thị Kiều Loan							Em dâu	
12.8	Phan Trọng Quỳnh							Em ruột	
12.9	Nguyễn Thị Băng Châu							Em dâu	
13	Đỗ Thị Thùy Linh		Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty					Bỏ nhiệm	
13.1	Lý Thành Nhơn							Chồng	



13.2	Đỗ Văn Ngọc							Cha ruột	
13.3	Lê Thị Minh Châu							Mẹ ruột	
13.4	Đỗ Thùy Giang							Em ruột	
13.5	Lý Văn Mười							Cha chồng	
13.6	Hồ Thị Cầu							Mẹ chồng	
13.7	Lý Hoàng Chương							Anh chồng	
13.8	Lý Hoàng Thanh Sang							Anh chồng	
14	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp.HCM	-	-	0300535140	67-73 Nguyễn Du P. Bến Nghé Q.1 Tp.HCM				Tổ chức có liên quan
15	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Số 1				476 Huỳnh Tấn Phát P. Bình Thuận Q.7 Tp.HCM				Tổ chức có liên quan

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.**

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/12/2019	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	Hợp đồng 20/HĐKT ngày 04/10/2021		Thuê xe máy thi công công trình đường dẫn Cao Tốc Trung Lương Bình Chánh 79.420.000đ	
2	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	Hợp đồng số:08/2021/ HĐ-GT1  Ngày: 18/08/2021		- Hợp đồng giao thầu thi công Gói thầu: Thi công xây dựng công trình và đảm bảo giao thông trong quá trình thi công thuộc Công trình: Sửa chữa đường dẫn Bình Thuận Chợ Đệm (từ đường Bùi Thanh Khiết đến cầu Ông Giáo). - Giá trị hợp đồng: 1.331.102.718đ	
3	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	Hợp đồng số:135/HĐ KT- CTGTSG  Ngày: 03/12/2021		- Hợp đồng nguyên tắc giao thầu phụ Gói thầu: Quản lý, bảo trì các công trình đường bộ thuộc địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 4, Quận 5, Quận 6, Quận 10, Quận 11, Quận Tân Bình, Quận Tân Phú, Quận Bình Tân	



							thuộc Công trình: Dịch vụ sự nghiệp công: Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (các công trình đường bộ thuộc địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 4, Quận 5, Quận 6, Quận 10, Quận 11, Quận Tân Bình, Quận Tân Phú, Quận Bình Tân.	
4	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	Hợp đồng số:137/HĐ KT- CTGTSG  Ngày: 03/12/2021		- Hợp đồng nguyên tắc giao thầu phụ Gói thầu: Quản lý, bảo trì các công trình đường thuộc địa bàn thành phố Thủ Đức và các cầu trên đường dẫn cao tốc TP.Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây thuộc Công trình: Dịch vụ sự nghiệp công: Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (các công trình đường thuộc địa bàn Thành phố Thủ Đức và các cầu trên đường dẫn cao tốc TP.Hồ Chí Minh – Long Thành - Dầu Giây).	
5	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	Hợp đồng số:138/HĐ KT- CTGTSG  Ngày: 03/12/2021		- Hợp đồng nguyên tắc giao thầu phụ Gói thầu: Quản lý, bảo trì các công trình đường thuộc địa bàn huyện Hóc Môn và huyện Củ Chi thuộc Công trình: Dịch vụ sự nghiệp công: Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông	

							đường bộ (các công trình đường thuộc địa bàn huyện Hóc Môn và huyện Củ Chi).	
6	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	Hợp đồng số:134/HĐ KT-CTGTSG Ngày: 03/12/2021		- Hợp đồng nguyên tắc giao thầu phụ Gói thầu: Quản lý, bảo trì các công trình đường thuộc địa bàn quận Bình Thạnh, quận Phú Nhuận, quận Gò Vấp, Quận 12 thuộc Công trình: Dịch vụ sự nghiệp công: Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (các công trình đường thuộc địa bàn quận Bình Thạnh, quận Phú Nhuận, quận Gò Vấp, Quận 12).	
7	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	Hợp đồng số:136/HĐ KT-CTGTSG Ngày: 03/12/2021		- Hợp đồng nguyên tắc giao thầu phụ Gói thầu: Quản lý, bảo trì các công trình đường thuộc địa bàn Quận 7, Quận 8, Huyện Nhà Bè, Huyện Bình Chánh thuộc Công trình: Dịch vụ sự nghiệp công: Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (các công trình đường thuộc địa bàn Quận 7, Quận 8, Huyện Nhà Bè, Huyện Bình Chánh).	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).



**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	(Tên người nội bộ/							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/							
2	...							

T.C.P. H.

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Ban Tổng Giám đốc
- Lưu HĐQT, P.TC-HC



**HUỲNH MINH ANH**



Số: 11/BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2021**  
**tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn**  
**(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-BKS ngày 19/11/2011 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

- Căn cứ Báo cáo tài chính văn phòng, tổng hợp và hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs);

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021) tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn như sau:

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021:**

Năm 2021 bắt đầu nhiệm kỳ II (2021-2026) của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 vào ngày 05/05/2021, đã tổ chức bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 03 thành viên. Ngay sau khi trúng cử, các thành viên Ban Kiểm soát đã tiến hành cuộc họp thứ nhất của nhiệm kỳ ngay tại Đại hội để tiến hành bầu Trưởng Ban Kiểm soát. Kết quả như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban	Thành viên chuyên trách
2	Ông Hoàng Ngọc Hưng	Thành viên	TV Không chuyên trách
3	Ông Bùi Thống Nhất	Thành viên	TV Không chuyên trách

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công tác như sau:

1.1. BKS đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS: đã cử thành viên tham dự đầy đủ các Phiên họp thường kỳ của HĐQT; đại diện BKS cũng tham dự các phiên họp giao ban định kỳ của Ban điều hành và một số cuộc họp khác có liên quan để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành tại Công ty;



1.2. Đã thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm soát nội bộ, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;

1.3. Đã xem xét, thẩm tra các Báo cáo tài chính văn phòng, tổng hợp và hợp nhất hàng quý tại Công ty, các Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất bán niên và cả năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs);

1.4. Tham gia ý kiến trong việc soạn thảo, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định nội bộ để phù hợp với những thay đổi của Luật doanh nghiệp mới ban hành trong năm 2021; Hoàn tất soạn thảo, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và hoàn tất ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với những quy định mới; Thực hiện một số công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

## **2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với những nội dung như sau:

2.1. Bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026;

2.2. Lập kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS năm 2021;

2.3. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; Thông qua các Báo cáo kết quả đánh giá kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty các quý trong năm, bán niên, cả năm 2021;

2.4. Thông qua các tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021;

## **3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:**

### **3.1. Thù lao của BKS năm 2021:**

Tổng thù lao của Ban Kiểm soát trong năm là 460.800.000 đồng, Mức thù lao được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2021, trong đó bao gồm:

STT	Tên	Chức vụ	Tổng thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban	372.000.000	TV chuyên trách
2	Hoàng Ngọc Hưng	Thành viên	44.400.000	TV không chuyên trách
3	Bùi Thống Nhất	Thành viên	44.400.000	TV không chuyên trách
	<b>Tổng cộng</b>		<b>460.800.000</b>	



**3.2. Chi phí của BKS năm 2021:** tuân thủ theo quy định về chi tiêu nội bộ của Công ty.

**4. Kết quả giám sát về tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.**

**4.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021**

Qua xem xét Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất (gọi tắt là “Báo cáo tài chính”) năm 2021 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) các văn bản hướng dẫn do Bộ Tài chính ban hành;

- Các chính sách và phương pháp kế toán được áp dụng nhất quán;

- Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty. Các ước tính và giả định của Công ty khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng.

- Qua thẩm định, Ban Kiểm soát chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Ban Kiểm soát không có bất cứ ý kiến phản đối nào về số liệu trong các Báo cáo tài chính văn phòng, tổng hợp và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty AASCs.

**Về hệ thống kế toán:**

- Hệ thống kế toán: sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, kịp thời; công tác quản lý tài sản, vật tư, công nợ chặt chẽ; trích lập dự phòng hợp lý, đầy đủ, phù hợp quy định; công tác kê khai và nộp thuế thực hiện đúng quy định;

- Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp quy định; tổ chức thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra nội bộ các lĩnh vực tài chính, vật tư, lao động-tiền lương, thiết bị xe máy hàng năm nhằm chấn chỉnh kịp thời các sai sót, nâng cao năng lực quản lý của Công ty;

- Công ty đã tuân thủ thực hiện công bố thông tin đúng quy định về nội dung và tiến độ;

**Về hệ thống kiểm soát nội bộ:**

Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty bao gồm các quy chế, quy định, quy trình... phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cổ đông. Hệ thống là công cụ hiệu quả giúp Ban lãnh đạo giám sát các hoạt động trong công ty,



đảm bảo thực hiện đúng nội quy, quy chế của công ty, kịp thời có các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo cho mọi hoạt động an toàn đúng pháp luật.

## 4.2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Từ giữa năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và phạm vi tác động rộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng. Do đó, việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2021 cũng đã chịu ảnh hưởng tiêu cực từ tác động của dịch bệnh.

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2021, BKS tổng hợp kết quả thực hiện năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 đã được ĐHĐCĐ giao (Tỷ đồng)	Thực hiện		Tỷ lệ hoàn thành	
			2021 (Tỷ đồng)	2020 (Tỷ đồng)	So với Kế hoạch năm 2021	So với thực hiện năm 2020
A	B	1	2	3	4=2/1	5=3/3
1	Tổng doanh thu	928,00	1.246,90	1.204,96	134,36%	103,48%
2	Tổng chi phí	890,45	1.213,21	1.145,42	136,25%	105,92%
3	Lợi nhuận trước thuế	37,55	33,69	59,54	89,72%	56,58%
4	Thuế TNDN	9,01	6,99	11,95	77,55%	58,48%
5	Lợi nhuận sau thuế	28,54	26,70	47,59	93,57%	56,11%
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10,01%	9,37%	16,70%	93,57%	56,11%

(\*) Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán

Căn cứ vào bảng tổng hợp kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nêu trên, nhận xét thấy Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu doanh thu được giao và có sự tăng trưởng tốt so với năm 2020.

So với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao, Doanh thu đạt 1.246,90 tỷ đồng, tương ứng 134,36%; tuy nhiên, chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 33,69 tỷ đồng, tương ứng 89,72% so với kế hoạch; chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 26,70 tỷ đồng, tương ứng 93,57% so với kế hoạch; Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ là 9,37%, giảm 7,33% so với năm 2020.

Nguyên nhân của việc sụt giảm tỷ suất lợi nhuận trong năm 2021 chủ yếu là bị tác động từ những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh xảy ra trong năm, có thể kể đến như:

+ Sự đứt gãy chuỗi cung ứng đã làm cho giá các loại nhiên liệu, nguyên vật liệu chính đầu vào phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty đều biến động tăng từ 20% đến trên 50% so với năm 2020 làm cho giá thành sản xuất tăng cao.

+ Phát sinh thêm một số chi phí thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh covid-19.



Kết quả thực hiện chỉ tiêu Lợi nhuận không đạt so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên trong bối cảnh khó khăn chung do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh kéo dài và diễn biến phức tạp trong năm, Công ty vẫn duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt được một số kết quả như trên là sự nỗ lực đáng trân trọng của tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty.

#### 4.3. Về chi phí quản lý doanh nghiệp

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2020 (Tỷ đồng)	Tăng (+) / Giảm (-) (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
01	Chi phí nhân viên quản lý	27,42	28,05	-0,63	-2,25%
02	Chi phí vật liệu quản lý	1,07	0,76	0,31	40,94%
03	Trích quỹ khoa học công nghệ	0,00	3,10	-3,10	0,00%
04	Chi phí đồ dùng văn phòng	2,75	3,42	-0,67	-19,63%
05	Chi phí khấu hao TSCĐ	2,74	2,84	-0,10	-3,49%
06	Thuế, phí và lệ phí	1,26	1,21	0,05	4,33%
07	Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	8,56	15,36	-6,80	-44,28%
08	Hoàn nhập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi	-0,40	-3,14	2,74	-87,33%
09	Chi phí khác bằng tiền	7,19	10,52	-3,33	-31,63%
10	Chi phí dịch vụ mua ngoài	14,54	9,82	4,72	47,99%
	<b>Cộng</b>	<b>65,14</b>	<b>71,95</b>	<b>-6,81</b>	<b>-9,47%</b>

Mặc dù có một số chi phí phát sinh do phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, nhưng Công ty đã cố gắng tiết giảm các khoản chi phí quản lý khác chưa thật sự cần thiết và có biến động giảm tại khoản mục trích lập và hoàn nhập dự phòng các khoản nợ phải thu theo quy định nên tổng chi phí quản lý năm 2021 đã giảm 6,81 tỷ đồng, tương ứng mức giảm là 9,47% so với cùng kỳ 2020. Điều này cho thấy Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý chi phí.

#### 4.3. Về một số chỉ tiêu tài chính

##### 4.3.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty AASCs, tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2021 tóm tắt như sau:

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2021 (Tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2020 (Tỷ đồng)	Tăng/Giảm (Tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>689,89</b>	<b>737,99</b>	<b>-48,10</b>	<b>-6,52%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	179,66	196,49	-16,83	-8,56%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	5,00	-5,00	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	408,49	467,69	-59,20	-12,66%



CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2021 (Tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2020 (Tỷ đồng)	Tăng/Giảm (Tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
IV. Hàng tồn kho	101,50	68,32	33,18	48,57%
V. Tài sản ngắn hạn khác	0,23	0,49	-0,26	-52,30%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>219,94</b>	<b>215,91</b>	<b>4,03</b>	<b>1,87%</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	31,31	25,81	5,50	21,31%
II. Tài sản cố định	160,72	153,58	7,14	4,65%
1. Tài sản cố định hữu hình	160,72	153,58	7,14	4,65%
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-		
3. Tài sản cố định vô hình	-	-		
III. Bất động sản đầu tư	-	-		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-		
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-		
VI. Tài sản dài hạn khác	27,91	36,52	-8,61	-23,59%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>909,84</b>	<b>953,91</b>	<b>-44,07</b>	<b>-4,62%</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>587,35</b>	<b>616,97</b>	<b>-29,62</b>	<b>-4,80%</b>
I. Nợ ngắn hạn	581,24	610,87	-29,62	-4,85%
II. Nợ dài hạn	6,10	6,10		
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>322,49</b>	<b>336,94</b>	<b>-14,45</b>	<b>-4,29%</b>
I. Vốn chủ sở hữu	321,56	336,01	-14,45	-4,30%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0,93	0,93		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>909,84</b>	<b>953,91</b>	<b>-44,07</b>	<b>-4,62%</b>

(\*) Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.

#### 4.3.2. Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020
<b>1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
<b>1.1. Cơ cấu tài sản</b>		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	75,83%	77,37%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	24,17%	22,63%
<b>1.2. Cơ cấu nguồn vốn</b>		
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	64,56%	64,68%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	35,44%	35,32%
<b>2. Khả năng thanh toán</b>		
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	1,19	1,21
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	1,01	1,10
<b>3. Tỷ suất sinh lợi</b>		
<b>3.1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu thuần</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	2,71%	4,96%



Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,15%	3,97%
<b>3.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	3,70%	6,24%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,93%	4,99%
<b>3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</b>	<b>9,37%</b>	<b>16,70%</b>

Do có sự sụt giảm về Lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm 2020 nên các chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận thực hiện năm 2021 đều giảm so với cùng kỳ năm 2020.

#### 4.3.3. Tình hình công nợ:

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021 (tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2020 (tỷ đồng)	Tăng/Giảm (tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
1	<b>Tổng nợ phải thu</b>	<b>439,80</b>	<b>493,50</b>	<b>-53,70</b>	<b>-10,88%</b>
	Trong đó				
	Phải thu khách hàng	414,70	427,25	-12,55	-2,94%
	Dự phòng nợ phải thu	-52,08	-43,92	-8,16	18,58%
2	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>587,35</b>	<b>616,97</b>	<b>-29,62</b>	<b>-4,80%</b>
	Trong đó				
	Phải trả người bán	221,65	175,53	46,12	26,27%

Nhận xét:

- Tình hình tài chính của Công ty nhìn chung lành mạnh và ổn định; đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán; các chỉ tiêu tài chính của Công ty là hợp lý; Vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

- Đối với công tác quản lý nợ: các khoản nợ phải thu và nợ phải trả đều có giảm so với năm 2020. Công ty cần tiếp tục tăng cường quản lý các khoản phải thu khách hàng để tránh những rủi ro phát sinh phải giải quyết công nợ tồn đọng. Đối với khoản dự phòng nợ phải thu Công ty đã trích lập, Công ty cần tiếp tục đôn đốc các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm liên hệ với Chủ đầu tư, khách hàng để thực hiện thu hồi công nợ, nhằm thu hồi vốn cho Công ty.

- Các khoản phải trả chủ yếu gồm các khoản phải trả nhà cung cấp phục vụ sản xuất kinh doanh, các khoản người mua trả tiền trước. Các khoản phải trả này đều được dự kiến thanh toán cũng như đối trừ đúng thời hạn quy định.

**4.4. Về công tác đầu tư:** Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư máy móc thiết bị xe máy phục vụ sản xuất kinh doanh với tổng giá trị 25,80 tỷ đồng.

Tính đến thời điểm 31/12/2021, nguyên giá của tài sản cố định là máy móc thiết bị xe máy đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 95,34 tỷ đồng, tương ứng tăng 28 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020. Công ty cần có kế



hoạch hợp lý cũng như đẩy nhanh tiến độ trong đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị xe máy hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao hiệu quả sản xuất.

**5. Về giao dịch của Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp: Không có**

#### **6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động quản trị điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

##### **6.1. Về công tác của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- HĐQT đã lập chương trình công tác năm 2021 phù hợp với các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động. Trong năm đã tổ chức 08 phiên họp. Các phiên họp HĐQT đã tiến hành đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Nội dung các phiên họp đều thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.

- Trong năm HĐQT đã ban hành 29 nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị, các nghị quyết HĐQT kịp thời trong định hướng chỉ đạo theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

##### **6.2. Về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:**

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ kịp thời, linh hoạt để đạt kết quả tốt nhất theo đúng định hướng chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

##### **6.3. Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021:**



a. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính: Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu Doanh thu, chưa hoàn thành chỉ tiêu Lợi nhuận, đảm bảo mức chi cổ tức (dự kiến) đúng như Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 và chi trả cổ tức cho cổ đông:

- Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Đã thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

c. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021: đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2021 của Công ty;

d. Hoàn tất và ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với những thay đổi của Luật doanh nghiệp mới ban hành trong năm 2021; Hoàn tất công tác điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

#### **7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông**

Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **8. Kết luận:**

Trong năm 2021, ngoài những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh covid-19, bên cạnh đó thì tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, giá nhân công, nguyên vật liệu tăng mạnh lại thêm sức ép về giá trong đấu thầu đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên Ban điều hành đã triển khai nhiệm vụ kịp thời, linh hoạt để đạt kết quả tốt nhất theo đúng định hướng chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực hoàn thành mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đảm bảo đời sống và thu nhập người lao động.

Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2021, tình hình tài chính thể hiện được tính minh bạch và hiệu quả; và với những kết quả đạt được đã cho thấy được sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể Ban Lãnh đạo và Người lao động Công ty cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022 sắp tới, Công ty cần tiếp tục, chú trọng một số nội dung sau:

- Chú trọng công tác nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời đối với các khối lượng đã thi công ngoài hiện trường; Đối với các công trình chậm triển khai do vướng mặt bằng cần tích cực phối hợp với Chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn để có thể triển khai thi công sớm;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thu hồi, xử lý công nợ;

- Công ty cần đẩy mạnh xu thế phát triển kinh doanh, tham gia đấu thầu các công trình giao thông trên địa bàn thành phố và các tỉnh thành lân cận;

- Tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết với các đối tác có uy tín, có năng lực, kinh nghiệm để phát triển sản xuất, cũng như mở rộng thị trường, lĩnh vực mới.

- Công ty đẩy nhanh công tác đầu tư các trạm bê tông nhựa nóng, trạm nhũ tương, cần chú trọng việc đầu tư có quy mô, có cải tiến công nghệ để tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, tiêu hao nguyên liệu và năng lượng thấp, bảo vệ môi trường và nhằm ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh với giá thành hợp lý; Ngoài ra, tạo thuận lợi cho các đơn vị thành viên luôn hoạt động thường xuyên, liên tục đảm bảo tiến độ thi công các công trình và tăng năng suất lao động;

- Công ty cần có kế hoạch hợp lý và đẩy nhanh tiến độ trong việc đầu tư đổi mới máy móc thiết bị xe máy, có tính trọng điểm với từng hoạt động để có thể đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh, thị hiếu của thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển bền vững và bảo toàn vốn;

- Công ty cần thực hiện và có kế hoạch hợp lý, đẩy nhanh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty như việc phát triển đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất một cách mạnh mẽ, đồng bộ và để Công ty phát triển mạnh và bền vững;

- Công ty cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng các cơ chế quản lý tài chính phù hợp để hỗ trợ, chọn lựa và tập trung các nguồn lực nhằm triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả và nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của các xí nghiệp nói riêng và toàn Công ty nói chung.

- Tiếp tục thực hiện chặt chẽ quản lý chi phí sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí quản lý, thực hiện đồng bộ các giải pháp hạ giá thành sản phẩm: xây dựng biện pháp tổ chức thi công, quản lý khối lượng, quản lý giá cả vật tư đầu vào... Bên cạnh đó, cần tăng cường cập nhật biến động giá cả các loại nhiên liệu, nguyên vật liệu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh để có phân tích, đánh giá các tác động, kịp thời xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh và tài chính phù hợp, đạt hiệu quả cao.

- Công ty cần xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực về nâng cao năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ chỉ huy trưởng, kỹ thuật thi



công để tạo sức cạnh tranh trong quá trình tham gia đấu thầu, sẵn sàng đảm nhận thực hiện mọi công trình và thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao, tinh gọn bộ máy tổ chức phù hợp với tình hình mới của Công ty.

## **II. Phương hướng hoạt động năm 2022:**

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2022 với những nội dung chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

- Giám sát tình hình thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2022;

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành và Ban Kiểm soát;

- Thu nhận các thông tin, trao đổi với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu TC-HC, BKS.



**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Minh Đức**



Số: 02 /TTr-HĐQT-CTGTSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**V/v thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán  
giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021**

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn**

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn và Công ty con đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs)**, Công ty xin trình bày nguyên văn ý kiến của Kiểm toán viên và các vấn đề cần nhấn mạnh:

**Ý kiến kiểm toán**

Về báo cáo tài chính riêng: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Về báo cáo tài chính văn phòng: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Về báo cáo tài chính hợp nhất: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

**Vấn đề cần nhấn mạnh:** Không có

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Anh**



Số: **01/TTr-HĐQT-CTGTSG**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022*

**TỜ TRÌNH**

**Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 31/03/2022 về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phân phối lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

**I. Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2021:**

**1. Kết quả hoạt động năm 2021:**

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Theo BCTC 2021 kiểm toán (công ty mẹ- BCTC riêng)	Theo BCTC 2021 kiểm toán (hợp nhất)
1	Lợi nhuận trước thuế	33.695.727.902	33.690.541.997
2	Thuế TNDN hiện hành	6.972.129.601	6.988.433.368
3	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	26.723.598.301	26.702.108.629

**2. Lợi nhuận năm 2021 được phân phối như sau:**

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế theo KTĐL (được phân phối)	26.702.108.629
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.187.295.069
4a	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD (75% quỹ KTPL)</i>	<i>3.140.471.302</i>
4b	<i>Quỹ thưởng người quản lý (25% quỹ KTPL) (*)</i> <i>Trong đó Quỹ Thưởng BKS là 294.222.624</i>	<i>1.046.823.767</i>
5	Lợi nhuận còn lại thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt 7,9% VDL	22.514.813.560

(\*) Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho Người quản lý Công ty, Các phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

Tổng Giám đốc được chủ động cân đối, điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số dư Quỹ phúc lợi Tổng Giám đốc được sử dụng cho các năm tiếp theo và đảm bảo đúng quy định.

Thời gian thanh toán:

Thanh toán cổ tức của năm 2021: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức của năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận thông qua./. *Huỳnh Minh Anh*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Anh**



Số: 04/TTr-HĐQT-CTGTSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 31/03/2022 về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

Nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

1- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị: đồng		
STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế	33.926.189.653
II	Trích quỹ khoa học và công nghệ (3,64% x TN tính thuế)	1.235.283.888
III	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau (*):	26.152.724.612
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	0
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	0
3	Trích quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	0
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15 % LNST PP)	3.922.908.692
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ (75% quỹ KTPL)	
b	Quỹ thưởng người quản lý ( 25% quỹ KTPL)	
5	Lợi nhuận còn lại chia hết cổ tức (7,8% VDL)	22.229.815.920

(\*) Lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích Quỹ khoa học và công nghệ

Công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022 là 15% trên lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2022; trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ chiếm 75%, Quỹ thưởng người quản lý là 25%. Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho: Người quản lý Công ty, Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

Nếu diễn biến dịch bệnh phức tạp, kéo dài, Ban điều hành có thể sẽ kiến nghị xin điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính cho phù hợp.




2-Trường hợp lợi nhuận sau thuế năm 2022 vượt kế hoạch (sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 15% trên lợi nhuận sau thuế), Công ty được đề xuất trích quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ trích quỹ tối đa 30% lợi nhuận sau thuế năm 2022) nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm 2022 không thấp hơn 7,8% vốn điều lệ.

Đối với số dư Quỹ phúc lợi được sử dụng cho các năm sau: Giao Tổng Giám đốc sử dụng đúng mục đích. Tổng Giám đốc chủ động cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng phúc lợi NLD cho phù hợp.

Nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho NLD, NQL mỗi dịp xuân về Tết đến, tùy tình hình thực tế sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty được tạm trích chi khen thưởng nhưng phải đảm bảo chỉ tiêu chi cổ tức mà Đại hội cổ đông đã giao hàng năm.

3- Dự kiến hoàn nhập Quỹ khoa học và công nghệ: Tùy vào tình hình tài chính của Công ty, giao Tổng Giám đốc được chủ động cân đối để hoàn nhập quỹ khoa học và công nghệ của các năm trước đúng quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận các nội dung trên./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HDQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Anh**





Số: 03 / TTr –HĐQT-CTGTSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**V/v thông qua chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký HĐQT năm 2022**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 31/03/2022 về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao năm 2022 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT. Cụ thể như sau:

*DVT: đồng/năm*

STT	Nội dung	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	392.400.000
2.	Ban kiểm soát	03	460.800.000
3.	Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT	01	40.800.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>09</b>	<b>894.000.000 (*)</b>

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 người): 11.500.000 đồng/ tháng.
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người): 5.300.000 đồng/ tháng.
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người): 31.000.000 đồng/ tháng.
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người): 3.700.000 đồng/ tháng.
- Người phụ trách QT kiêm thư ký HĐQT (01 người): 3.400.000 đồng/ tháng.

(\*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Anh**



Số: 12/TTr-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc chọn đơn vị kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

Căn cứ nhu cầu kiểm toán để phục vụ công bố thông tin;

Để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

**1. Công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán do Ban Kiểm soát tiến hành**

Ban Kiểm soát đã đề ra tiêu thức để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được phép thực hiện kiểm toán cho công ty đại chúng quy mô lớn đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về Kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

- Là đơn vị được thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021 theo Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Ban Kiểm soát đã tiến hành gửi đến 03 đơn vị kiểm toán thư mời chào giá cung cấp dịch vụ kiểm toán năm tài chính 2022 của Công ty. Đến nay đã nhận được kết quả phản hồi từ 03 đơn vị, tổng hợp kết quả như sau:

STT	Tên đơn vị	Giá trị hợp đồng đã chào giá	Ghi chú
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC)	225.000.000 đồng (chưa thuế VAT)	Bao gồm soát xét BCTC văn phòng, BCTC hợp nhất tại ngày 31/12/2022.
2	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs)	160.000.000 đồng (chưa thuế VAT)	Bao gồm soát xét BCTC văn phòng, BCTC tổng hợp, BCTC hợp nhất bán niên và cả năm 2022.



STT	Tên đơn vị	Giá trị hợp đồng đã chào giá	Ghi chú
3	Công ty TNHH Kiểm toán PKF – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	195.000.000 đồng (chưa thuế VAT)	Bao gồm soát xét BCTC hợp nhất tại ngày 31/12/2022.

## 2. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Qua rà soát năng lực đồng thời đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn và xét thư chào giá của đơn vị kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) có những ưu điểm sau:

- Là đơn vị được thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021 theo Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính.
- Đã phối hợp tốt với Công ty trong việc thực hiện kiểm toán từ năm 2016 đến năm 2021.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Do đó, Ban Kiểm soát đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2022.

- Giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2022 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TC-HC, BKS.



**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Minh Đức**